

Bản án số: **27/2021/HSST**
Ngày: 15/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đại Trọng và ông Nguyễn Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Trâm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 06/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê Tuấn A (tên gọi khác: B); sinh ngày 21/4/1990 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H, sinh năm 1968; vợ: Phan Thị Kim C, sinh năm 1993, con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn K; sinh ngày 13/6/1965 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 7, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê D và bà Ngô Thị H (đều đã chết); vợ: Ngô Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Tống Ngô Anh T; sinh ngày 06/02/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Tống S, sinh năm 1944 và bà Ngô Thị T (chết); vợ con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Đ); sinh ngày 28/6/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã TT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ may; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. Lê Viết Q (tên gọi khác: B); sinh ngày 13/6/1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Anh Đ, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị Thanh U, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: không; Về nhân thân: Vào năm 2005, đã bị kết án 04 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích theo bản án số 23/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được xóa án tích; Vào năm 2011, đã bị kết án 01 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo bản án số 48/HSST ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được xóa án tích; Vào năm 2019, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền: 2.500.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số: 233/QĐ-XPHC ngày 15/7/2019, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến ngày 03/03/2021. Sau đó được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

6. Ngô Đình T2; sinh ngày 24/10/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Ngô P và bà Phạm Thị Thanh T; có vợ: Nguyễn Thị L và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. Nguyễn Văn T3; sinh ngày 02/10/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; vợ: Huỳnh

Thị T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Có 01 tiền án, vào năm 2019 đã bị kết án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, về tội: Trộm cắp T2 sản, theo bản án số 59/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

8. Nguyễn Phước H; sinh ngày 05/5/1974 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 1943 và bà Trần Thị K, sinh năm 1945; vợ: Lê Thị Thái B và có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021. Sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

9. Lê Thị Mỹ T4 (tên gọi khác: B); sinh ngày 05/5/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Lê Đình Đ và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); vợ: Trương T5 và có 01 người con sinh năm 2001. Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị Thái B, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

+ Ông Trương T5, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

+ Anh Lê Q T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 2, khu vực 1, phường An Tây, thành phố Huế; Vắng mặt.

+ Ông Lê Anh Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 10, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị T6, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn TĐ 2, xã TT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2021, Lê Văn K, Nguyễn Phước H cùng vợ là Lê Thị Thái B (sinh năm 1976, trú tại thôn 1B, xã Tp, thị xã HT) và Tống Ngô Anh T đến chơi tại nhà của Lê Thị Mỹ T4. Tại đây, T4 rủ cả nhóm đánh bạc dưới hình thức “bài rọ” được, thua bằng tiền, thì được mọi người đồng ý. T4 lấy 2 chiếc chiếu trải xuống nền nhà và lấy bộ bài Tú lơ khơ để làm công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Quá trình K, B, H và T đánh bạc thì T4 không tham gia đánh mà ngồi ngoài để thu tiền xâu mỗi lượt từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Sau đó, có thêm Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Lê Tuấn A đến và cùng vào ngồi xem. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do Bình nghỉ đánh nên tất cả những người có mặt tại nhà của T4 rủ nhau chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “binh 13 lá” được, thua bằng tiền.

Cách thức đánh bài “binh 13 lá” cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, người làm cái chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá bài. Người chơi phải xếp 13 lá bài của mình thành ba phần (gọi là Chi), trong đó: Chi thứ nhất và chi thứ hai có 5 lá bài và chi thứ 03 có 03 lá bài, 03 chi được xếp theo thứ tự thế bài ở chi trước mạnh hơn chi sau. Sau khi xếp bài xong thì những người chơi mang các chi bài ra so với nhau để xác định thắng, thua. Thứ tự các thế bài từ lớn đến nhỏ lần lượt là: “mậu binh” gồm một số trường hợp như: “tứ Q” (4 lá bài cùng số), thùng phá sảnh (05 lá bài cùng chất theo thứ tự liên tiếp nhau), “06 đôi”, “03 thùng” (các con bài trong mỗi chi có cùng một chất), “03 sảnh” (có ba chi mà trong mỗi chi có các con bài theo thứ tự liên tiếp nhau). “cù lũ” (có 03 lá bài cùng số và một đôi). “thùng” (05 lá bài cùng chất). “sảnh” (05 lá bài liên tiếp nhau). “sam” (03 lá bài cùng số và 02 lá bài lẻ). Tiếp đến là “đội” và nhỏ nhất là các con bài lẻ. Người nào thắng được hai chi trở lên được tính là thắng. Quá trình đánh, mỗi người làm cái 03 ván rồi đến người tiếp theo, người chơi có quyền bỏ lượt làm cái. Số tiền đặt cược của mỗi người chơi dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng / 01 ván bài.

Do hình thức đánh bài “binh 13 lá” chỉ chơi tối đa được 4 tay bài nên K, Tuấn A, T và T1 là những người trực tiếp đánh chính, còn H đặt theo tay của K, T2 góp 1.000.000 đồng chung với T1 để tham gia đánh bạc. Sau đó, có Lê Viết Q đến thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia và đặt theo tay bài của T1. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, có thêm Nguyễn Văn T3 đến và cũng vào tham gia đánh bạc, đặt chung tay bài với Tuấn A. Quá trình các bị cáo đánh bạc thì T4 không tham gia mà chỉ ngồi thu tiền xâu từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ 01 ván. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo đã chuẩn bị tiền và sử dụng tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Lê Tuấn A mang theo 1.880.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua khoảng hơn 1.000.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ trên người 710.000 đồng.

Lê Văn K mang theo 450.000 đồng, mượn của Thu 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. K tham gia đánh nhiều ván thắng khoảng 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trên người của K 2.070.000 đồng.

Tổng Ngô Anh T mang theo 1.400.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, T tham gia chơi nhiều ván thắng được khoảng hơn 1.000.000 đồng, khi bắt quả tang T đã để 2.100.000 đồng tại chiếu, thu giữ trên người T 315.000 đồng.

Nguyễn Văn T1 mang theo 1.270.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T2 có góp 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng T1, T1 tham gia chơi nhiều ván thắng được khoảng 1.000.000 đồng, lúc bắt quả tang thu giữ trên người T1 3.410.000 đồng.

Lê Viết Q mang theo số tiền 1.750.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, Q đặt nhiều ván chung tay với T1 thắng được khoảng 50.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ trên người của Q 1.800.000 đồng.

Nguyễn Văn T3 mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T3 đặt chung tay với Tuấn A và thua hết số tiền trên.

Nguyễn Đình T2 mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T2 góp với T1 để tham gia đánh bạc.

Nguyễn Phước H mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, H tham gia đánh bạc theo tay bài của K nhiều ván thua 20.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 80.000 đồng.

Lê Thị Mỹ T4 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi bắt quả tang thu giữ của Thu số tiền 270.000 đồng (tiền xấu).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh;
- 01 (một) chiếc chiếu vải màu caro;
- 01 (một) hủ nhựa màu trắng;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền: 12.005.000 đồng (mười hai triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng). Trong đó, thu trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 3.150.000 đồng và thu trong người các bị cáo và đối tượng liên quan có căn cứ xác định đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 8.855.000 đồng.
- 01 (một) ví da màu nâu (thu giữ của Lê Văn K);
- 01 (một) ví da màu đen (thu giữ của Nguyễn Văn T1);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại phím bấm (thu giữ của Lê Văn K);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại phím bấm (thu giữ của Tổng Ngô Anh T);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen- bạc loại phím bấm (thu giữ của Ngô Đình T2);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đỏ (thu giữ của Nguyễn Văn T1);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (thu giữ của Nguyễn Văn T3);
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại phím bấm (thu giữ của Lê Viết Q);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen (thu giữ của Nguyễn Phước H);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu vàng, biển số: 75S1-3222 (thu giữ của Ngô Đình T2);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sh mode màu đỏ, biển số: 751-36301 (thu giữ của Nguyễn Văn T1);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Atila màu đỏ, biển số: 75G1-00290 (thu giữ của Nguyễn Văn T3);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH màu đen, biển số: 75F1-35037 (thu giữ của Lê Viết Q).

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra có căn cứ xác định các vật dụng và phương tiện gồm: 02 ví da, 07 điện thoại di động và 04 xe mô tô các loại nêu trên không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo quy định pháp luật. Hiện đang tiếp tục tạm giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu vải màu caro, 01 hủ nhựa màu trắng và số tiền 12.005.000 đồng để phục vụ cho việc xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS-HTh ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 phạm tội: “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Viết Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 07 tù tháng tù đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp T2 sản, theo bản án số 59/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để buộc chấp hành hình phạt chung là từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và bị cáo T3; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo: Nguyễn Lê Tuấn A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Lê Văn K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Tống Ngô Anh T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Ngô Đình T2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Nguyễn Phước H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Lê Thị Mỹ T4 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 12.005.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu vải màu caro, 01 hũ nhựa màu trắng. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các T2 liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã T thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, tại nhà ở của bị cáo Lê Thị Mỹ T4, địa chỉ: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H đã cùng nhau đánh bạc trái phép, dưới hình thức bài “Bình 13 lá” được, thua bằng tiền với tang số đánh bạc là 11.805.000 đồng. Bị cáo Lê Thị Mỹ T4 là người sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị các công cụ để phục vụ cho việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt

quả tang. Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1 là người trực tiếp cầm bài để đánh, các bị cáo Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H dù biết cách thức chơi bài “bình 13 lá” chỉ chia bài cùng lúc cho 04 người chơi nhưng vẫn thực hiện việc đánh bạc đến cùng bằng cách đặt theo chung tay với những người đang cầm bài để chơi đánh bạc, riêng bị cáo Ngô Đình T2 đã cùng góp số tiền 1.000.000 đồng với Nguyễn Văn T1 để cùng chơi đánh bạc. Vì vậy các bị cáo đều có vai trò là người thực hành trong vụ án. Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ T4 tuy không tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng việc đánh bạc, sử dụng nơi ở của mình đồng thời cung cấp chiếu, bài tú lơ khơ cho người khác đánh bạc để hưởng tiền xâu nên đã đồng phạm về tội Đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc, giúp sức cho việc đánh bạc với hình thức bài “Bình 13 lá” là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo Lê Viết Q và Nguyễn Văn T3 thì thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lê Viết Q vào năm 2005, đã bị kết án 04 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích theo bản án số 23/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Vào năm 2011, đã bị kết án 01 năm tù về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo bản án số 48/HSST ngày 01/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vào năm 2019, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền: 2.500.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số: 233/QĐ-XPHC ngày 15/7/2019, đã chấp hành xong nên về nhân thân chưa được tốt; Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 có 01 tiền án, vào năm 2019 đã bị kết án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, về tội: Trộm cắp T2 sản, theo bản án số 59/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, trong thời gian thử thách bị cáo đã tiếp tục phạm tội mới, do đó cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo chấp hành hình phạt 01 năm tù và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Còn các bị Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình T2, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T3 đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 đều không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình T2, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình T2, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Viết Q; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Ngô Đình T2, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Q cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ số tiền là: 12.005.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu vải màu caro, 01 hủ nhựa màu trắng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Viết Q 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian mà bị cáo đã bị bắt tạm giữ và tạm giam, là từ ngày 08/01/2021 đến ngày 03/03/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội: Trộm cắp T2 sản, theo bản án số 59/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để buộc bị cáo Nguyễn Văn T3 chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, là ngày 08/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Lê Văn K 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Tống Ngô Anh T 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Nguyễn Văn T1 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Ngô Đình T2 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Nguyễn Phước H 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.
- Bị cáo Lê Thị Mỹ T4 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên xử:

- Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 12.005.000 đồng.
- Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 chiếc chiếu vải màu caro, 01 hủ nhựa màu trắng.

Tất cả vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Lê Văn K, Tống Ngô Anh T, Nguyễn Văn T1, Lê Viết Q, Ngô Đình T2, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Phước H, Lê Thị Mỹ T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành

Mai Đại Trọng

Mai Văn Phú

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú